

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI-CTCP**  
*(Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp năm 2014)*

*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2016*

## MỤC LỤC

### CHƯƠNG I. ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ .....	5
Điều 2. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty.....	7
Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	8

### CHƯƠNG II. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty.....	9
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông .....	11
Điều 7. Thanh toán cổ phần đã đăng ký mua khi đăng ký doanh nghiệp .....	11
Điều 8. Các loại cổ phần. ....	12
Điều 9. Quyền của cổ đông phổ thông.....	13
Điều 10. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông .....	15
Điều 11. Cổ phần ưu đãi cổ tức và quyền của cổ đông ưu đãi cổ tức .....	15
Điều 12. Cổ phần ưu đãi hoàn lại và quyền của cổ đông ưu đãi hoàn lại .....	16
Điều 13. Cổ phiếu .....	16
Điều 14. Sổ đăng ký cổ đông .....	17
Điều 15. Chào bán cổ phần. ....	18
Điều 16. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.....	18
Điều 17. Bán cổ phần.....	19
Điều 18. Chuyển nhượng cổ phần.....	19
Điều 19. Phát hành trái phiếu .....	20
Điều 20. Mua cổ phần, trái phiếu .....	21
Điều 21. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông .....	21
Điều 22. Mua lại cổ phần theo quyết định của Tổng công ty .....	21
Điều 23. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại .....	22
Điều 24. Trả cổ tức .....	23
Điều 25. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức .....	24
CHƯƠNG IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	24
Điều 26. Cơ cấu tổ chức quản lý .....	24
CHƯƠNG V. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	24
Điều 27. Đại hội đồng cổ đông .....	24

Điều 28. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ .....	25
Điều 29. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ .....	27
Điều 30. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ .....	28
Điều 31. Mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	28
Điều 32. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ .....	29
Điều 33. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ .....	30
Điều 34. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ .....	30
Điều 35. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ .....	32
Điều 36. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản .....	33
Điều 37. Biên bản họp ĐHĐCĐ .....	35
Điều 38. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ .....	36
Điều 39. Hiệu lực các nghị quyết của ĐHĐCĐ .....	36
<b>CHƯƠNG VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
Điều 40. Hội đồng quản trị .....	37
Điều 41. Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT .....	39
Điều 42. Chủ tịch HĐQT.....	39
Điều 43. Cuộc họp HĐQT .....	40
Điều 44. Biên bản họp HĐQT .....	42
Điều 45. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT .....	43
Điều 46. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT .....	43
Điều 47. Thư ký Tổng công ty .....	43
<b>CHƯƠNG VII. TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	
Điều 48. Tổ chức bộ máy quản lý .....	44
Điều 49. Tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD.....	45
Điều 50. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, TGD .....	46
Điều 51. Trách nhiệm của Người quản lý Tổng công ty .....	47
Điều 52. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, TGD .....	47
Điều 53. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận. ....	48
<b>CHƯƠNG VIII. BAN KIỂM SOÁT</b>	
Điều 54. Thành viên và nhiệm kỳ Ban Kiểm soát .....	49
Điều 55. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát .....	50
Điều 56. Quyền được cung cấp thông tin của BKS .....	51
Điều 57. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên. ....	52